

Hồi ký về gia đình Nguyễn Tường

Hồi Ký về gia đình Nguyễn Tường

[Nguyễn Thị Thụ](#)

(trích)

...

Anh cả tôi tên Thụ, hồi có thai anh, mẹ tôi nằm mơ thấy có người đem đến cho một viên ngọc, nếu đặt tên Ngọc có vẻ con gái quá nên đặt là Thụ vì chữ Thụ có 2 chữ Ngọc. Anh thứ hai tên Cầm, thứ ba là Tam, anh thứ tư là Long, tôi thứ năm tên Thụ, em thứ sáu tên Vinh, em thứ bảy tên Bách. Thật sự tên anh em tôi không phải ngay từ lúc đầu đã đặt theo bộ chữ THỤY CẦM TAM LONG VINH BÁCH THỤ (Ba con rừng bằng gươm đẹp vinh hiển muôn đời) như một vài cuốn sách đã viết và coi như sự nghiệp của Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam là tiền định.



Nhất Linh và các con cháu (hình chụp tại Đà Lạt năm 1956)

Ba anh tôi tên đã được đặt từ trước là Thụ, Cầm, Tam, anh Tư tôi (Hoàng Đạo) đáng lẽ là Tứ nhưng có người bạn của thầy tôi

là Tư nên mới đặt là Tư và tôi là Năm. Rồi tới em Sáu (Thạch Lam) và em út là Bảy. Sau này vì anh tư tôi không đi thi anh mới đổi là Long. Còn tên tôi, em Sáu và em Bảy là do anh TAM đổi nhân dịp em Sáu cũng vì lý do đổi tuổi đi thi. Như vậy tuổi khai sinh của anh em nhà tôi không hoàn toàn đúng với tuổi thật. Năm đó tôi nhớ anh Tam đã viết "NHỎ PHONG" và tôi khoảng 14, 15 tuổi, bây giờ anh Tam mới nghĩ tới việc đặt tên anh em chúng tôi theo bộ chữ trên. Tôi là con gái nên lấy chữ cuối. Thứ tự gia đình tôi theo đúng tuổi là anh CÀ NGUYỄN TƯỜNG THUY sau này làm Tổng giám đốc bưu điện sinh năm Quý Mão (1903), anh Hai NGUYỄN TƯỜNG CÀM, kỹ sư canh nông, Giám đốc báo NGÀY NAY sinh năm Giáp Thìn (1904), anh Tam NGUYỄN TƯỜNG TAM, Nhật Linh, Nhị Linh chủ trương TỰ LỰC VĂN ĐOÀN sinh năm Bính Ngọ (1905), anh Tư NGUYỄN TƯỜNG LONG, Tứ Ly, Hoàng Đạo trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn sinh năm Đinh Mùi (1907), tôi NGUYỄN THỊ THẠ sinh năm Kỵ Dậu (1909), em Sáu NGUYỄN TƯỜNG VINH (LÂN), Thạch Lam trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn sinh năm Canh Tuất (1910), em Bảy NGUYỄN TƯỜNG BÁCH, Bác Sĩ, sinh năm Bính Thìn (1916).

Riêng em Sáu tôi đổi tên tới hai lần. Lần thứ nhất đổi là Vinh, cũng vì lý do đi thi bằng thành chung. Tôi còn nhớ khi em Sáu thi đậu, Tú mỗ Hồ Trọng Hiếu có mừng em bài thơ tôi chỉ còn thuộc có 6 câu:

Gửi lời mừng bác NGUYỄN TƯỜNG VINH

*Đáng bậc thên đặng bọn học sinh
Năm trước vừa ăn kỳ tết nghiệp
Năm sau liền đi bậc chung thành
Văn hay phúc m nhờ tiên t
Cũng bỏi công phu gong học hành*

Lần đổi tên thứ hai là Lân. Tên này em tôi giữ cho tới khi chết. Sự đổi tên của anh em tôi là do ý kiến của anh Tam vì khi đổi tên tôi và các em Sáu, em Bảy thấy tôi mất đã lâu.

...

Tôi không ngờ em Sáu có trí nhớ dai dẳng, như truyện em tôi kể hai chị em thức đợi chuyện tối đêm qua rồi mới đi ngủ. Năm đó tôi mới có chín tuổi, em tôi lên tám mà mẹ tôi đã giao cho hai chị em tôi coi hàng. Cửa hàng chỉ bán có rượu, ít bánh kẹo, thuốc lá, cốt để đưa khách quen vào trong nhà bà ngoại. Tôi dặn hai chị em phải ngủ lại để trông hàng. Hai chị em vì ở nhà quê đã lâu nên bạo dạn. Cửa nhà là hai bà cụ đã già tóc bạc phơ hình như hai người là bạn với nhau, đều không có con, tôi cũng không rõ là ở đâu tới. Một bà trẻ, khỏe mạnh hơn dọn hàng cơm cho khách ăn, thỉnh thoảng cũng có người lỡ tối ngủ trọ lại. Hàng bà cụ rất sạch sẽ, món ăn cũng ngon. Những con cá chép rán vàng, rồi canh cá nấu măng chua, mấy cái chân giò luộc, trông thật thém.

Khách hàng là mấy ông lý ông chánh ở các làng xa xôi lên huyện có việc. Đông nhất là những ngày vào vụ thu. Hai đó thu người thu ruộng phải đem lên nộp cho quan, quan đem xuống tỉnh nộp cho công sứ. Hàng mẹ tôi dọn được ít lâu khách đã quen vào nhà trong rồi nên khi bán hàng ở ngoài nữa (xem truyện “Hai chị em” Thạch Lam đã viết lại đúng như sự thực).

...

CÁI CHẾT CỦA THẠCH LAM

Chú Sáu trông nom nhà báo được ít lâu bị yêu phải phải nằm nhà dưỡng bệnh. Biết tính chú ưa tĩnh nên dù ở gần tôi cũng ít sang thăm.

Một tối Trung Thu, chú mời tôi cùng các bạn thân đến ăn bánh nướng trăng Tây Hồ. Anh em ai tới phải mang theo bánh, các bà không được tham dự. Thím Sáu và chị Song Kim vợ Thợ Lữ rút vào nhà trong pha trà, cà phê. Tôi vì có cháu bé nên không sang được, Trung thu năm đó lại mưa bão không có trăng, các ông ngồi chập chững ba gian nhà. Sợ chột nhán buồn, ông thì hát chèo cò, ông thì hát trống quân, người thì ngâm thơ, kẻ cũng vui, không có cảnh trăng trong gió mát thì cảnh mưa bão hồ Tây cũng đẹp.

Tốt năm đó tôi cùng chú vẽ quê ăn Tết. Hai mươi tháng chạp tôi thu xếp việc nhà cho các cháu vẽ trước. Chú Sáu ba mươi Tết mới vẽ, nhà ở giữa cánh đồng, tuy có lũy tre bao bọc nhưng vẫn lạnh thấu xương. Chú vẽ tới nhà là phải quạt một hộc lò than hồng để sưởi, trên chăn dưới nệm vậy mà chú vẫn kêu lạnh. Mẹ tôi kêu con trai gì mà yếu thế, chú nói tại mẹ khỏe nên không thấy lạnh, giá mẹ xây một cái lò sưởi có phải ấm nhà và vui vẽ bao nhiêu không.

Sau mẹ tôi phải cho đốt một đồng cỏ lớn ở giữa nhà, trải ở rơm xung quanh ngồi đánh bịt đợi giao thừa. Tôi phụ với mẹ tôi bày cỗ cúng bàn thờ và cúng trời đất. Đúng mười hai giờ người nhà lên đánh trống lên, đồng trống khói hương nghi ngút, không khí đầy niềm vui.

Làm xong cỗ nhà ngồi vào bàn uống rượu mừng năm mới. Ai nấy im lặng, chú Sáu có vẻ buồn, lặng lẽ nhìn khói trống, không ai nói câu nào như sợ tan vỡ một cái gì. Người nào cũng từng nhớ đến người xa vì Tết năm đó anh Tư còn bị giam ở Vụ B, anh Tam ở bên Tàu. Tết buồn, vắng, và cũng là cái Tết sau cùng của em Sáu tôi.

Tết ra, em đau yếu luôn, vẫn vẽ ở bên căn nhà bên hồ Tây. Mẹ tôi phải dời trại Cầm Giàng đem theo một anh người nhà nữa để trông nom vì thím Sáu lúc đó đang có mang đứa con thứ ba. Mẹ tôi xem số tử vi cho chú vẽ, nếu thím sanh con trai thì khó qua khỏi được. Vì vậy hôm báo tin sanh con trai, chú thím dài nói con trai mà làm gì. Đứa bé ra đời được ba ngày chú trở bệnh nặng. Mẹ tôi biết khó sống được nên lên lên nhà báo sanh đón hai mẹ con về. Tôi bế thằng bé ra cho chú coi mặt. Chú liếc nhìn và khen trông nó khỏe đấy. Nó sau này là cháu Nguyễn Tường Giang.

Sáng hôm sau sang thăm, thấy hai mắt chú sáng trong. Tôi ngồi xuống cái ghế cạnh giường, nắm tay chú, bàn tay ấm và mềm. Chú báo chị đấy em lên cao một tí để em nhìn thấy cây liêu, chú phàn nàn anh người nhà đem chặt đi một một cành liêu rồi xuống làm một đẹp. Tôi biết chú vẫn quý cây liêu lắm, nhưng không

ngờ lúc đau ốm gần kề với cái chết mà vẫn còn đầy ý thức vẻ đẹp thiên nhiên, như vậy chú còn ham sống yêu đời lắm. Năm đó chú mới ba mươi ba tuổi. Có một hôm chú bảo tôi hôm nào em hãy chị cho em ăn một bữa cơm nguội với dưa chua và cá kho, sao mà ngon thế. Chị có nhớ hôm đi chơi khuya về chị lấy cho em ăn đó. Em vẫn ao ước hôm nào hãy lại được ăn như thế. Tôi cười bảo bây giờ chú ăn chưa chắc đã thấy ngon. Ăn ngon phải đúng lúc mình thật đói và trong người khỏe mạnh mới ngon được.

Từ hôm bệnh trở nặng, chú Bách (tên chú Bảo) thường ở luôn bên cạnh anh. Chú Sáu đang nằm tự nhiên bảo đỡ ngồi dậy. Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Thím Sáu ở trong buồng chạy ra ngồi đỡ một bên. Mẹ tôi ngồi một bên. Thấy thím khóc, chú bảo tôi đã chết đâu mà khóc. Hai anh em nói tiếng Pháp với nhau, tôi thấy chú Bách bảo ra cửa, chú Sáu gọi “Bách, Bách”, chú Bách chỉ quay đầu lại thôi chứ không trở lại, tôi chực gọi thì thấy hai hàng nước mắt chú tuôn rơi, lúc đó tôi mới hiểu. Nhìn lại thấy chú Sáu duỗi hai chân thẳng ra. Thế là đi luôn.

Tiếng khóc của mẹ tôi, của thím Sáu cùng nổi lên một lượt, riêng tôi vẫn còn hoang mang, không thể ngờ chú còn tỉnh táo như vậy mà cái chết đã đến quá mau chóng. Người khóc nhiều nhất là chú Bách, từ nay tới giờ không bao giờ thấy chú khóc nhiều như vậy. Có lẽ vì đã học năm thứ năm trường thực nên biết lúc đó là lúc anh mình phải chết mà mình bất lực không làm gì được.

...

Tết năm đó (1942) chỉ còn có hai anh em về ăn Tết. Chú cũng đã yếu rồi nên thím Sáu đã phải đốt một lò than hồng để đón chú, mà chú cũng còn kêu: “Rét quá, giá mẹ xây lò sưởi có phải không”. Đêm giao thừa phải đốt một đống củi ở buồng hai gian nhà ngang với chung quanh trại ở rơm mà chú vẫn kêu lạnh. Tết cả ngồi quây quần đánh bài đợi Giao Thừa, năm đó tiết trời cũng giá buốt nên thay vì cúng và ăn ngoài sân, cả gia đình đều vào phòng khách. Đúng Giao Thừa, chú bảo đốt trầm lên và đem rượu ra uống mừng Xuân. Rượu rót ra rồi ai nấy đều thấy chú ngồi im lặng lẽ, khói trầm mờ mờ, tết cả tự nhiên đều im

lặng, mỗi người hoài niệm một nỗi niềm riêng tư. Vâng mấy anh như là vâng tất cả. Xuân này mấy anh mấy phương, người góc bệ, kẻ chốn rừng sâu, chốc giờ này cũng đang hướng cả tâm hồn vào với nhau. Anh em sum họp đã bao cái Tết vui vẻ, nay như chim lìa đàn, con bay về phương Bắc, con về phương Nam, cách biệt từ nay mấy dặm ngàn.

Sau cái Tết đó là chú Sáu bắt đầu yếu. Hôm chú sang chơi nhà anh Thợ Lữ rồi qua tới thầy tôi đặt lò sưởi, chú thích quá. Chú nói bên hè năm nay lạnh quá, chú chịu không nổi. Tôi mời chú qua đây , tôi sẽ nhường chú căn phòng khách có lò sưởi cho ấm chứ nhà tôi có tiếp khách nào đâu. Nói rồi, tôi thầy nét mặt chú buồn buồn. Lúc tiễn chú ra cổng, thầy thân hình chú mặc cái áo cổng dài, người mảnh và cao, chân bước đi như gió thoảng trên mặt đất, lòng tôi tự nhiên thầy buồn nhưng cũng không rõ vì sao. Không thầy chú sang, có lẽ chú sợ phiền vì đã hai lần chị đã nhường cho nhà rồi, về lại đời sống chú cũng khó khăn, sang đây sợ thiêu phương tiện.

Chú đã yếu nhiều nên tính nết cũng khó khăn, thích yên tĩnh nên tôi có sang thăm chú phải bỏ mấy cháu chơi ở ngoài hoặc ra cây đa, hoặc sang sân đình vì chú không ưa trẻ con. Tôi còn nhớ lần đó sang chơi, thầy chú đang ăn cơm, chú mời tôi ăn với chú một thìa nhưng tôi đã ăn rồi, chú mới hỏi mấy cháu có qua với tôi không. Tôi bỏ: “Chúng nó sợ chú nên ở chơi ngoài sân đình rồi”. Chú bèn nói gọi hết mấy cháu vào đây. Tôi và thím Sáu đầu nhìn nhau lấy làm lạ vì đã có lần chú cấm tôi có sang thì đầu lũ trẻ con ở lại nhà. Thế mà hôm nay chú lại vui vẻ gọi các cháu vào, nào là bắt ăn rồi lại mở tủ sách của chú mà xưa nay các cháu thích lắm nhưng chẳng bao giờ dám mó vào, bây giờ mở đọc thì tha hồ đọc. Lúc về chú lại cho mượn đem về, hẹn phải giữ gìn thận trọng rồi đem qua chú đổi cho quyển khác.

Tôi thầy chú cười nói tôi cũng mừng, hay là chú đã hết bệnh rồi nên chú thay đổi tính nết. Ai ngờ là gặp chết, vì theo như các cụ nói thì người đang dở tính sẽ đổi ra khó, còn người đang khó tính sẽ đổi ra dễ, đó là điềm gở. Được vài tháng sau là chú đau liệt giường luôn, không tới tòa báo được nữa. Chú

Bách cũng hằng ngày xuống chích thuốc cho chú, nhưng cũng vô hiệu và chú đã lao phổi nặng rồi. Mẹ tôi cũng từ dưới trại lên để trông nom chú và người bồng già vì thím Bảy đã gần ngày sanh. Chú gầy quá lại kêu đau mình, nên mẹ tôi cho mang cái giường lò xo lên cho chú nằm cho êm. Thuốc men ăn uống cũng chẳng thấy đỡ, bệnh chú càng ngày càng nặng, chú Bách chích được các loại thuốc tốt nhưng cũng đành bó tay thôi.

Mẹ tôi đi coi sổ cho chú Bảy nói nếu có hai con trai thì là tận số. Hôm thím Bảy sanh, nói con trai, chú chẳng thể dài nói lại con trai. Mẹ tôi thấy chú phù hai chân biết là khó qua khỏi, nên thím Bảy sanh mới được có ba ngày là cho đón vào lúc buổi sáng mười giờ. Bỗng thằng bé con ra cho chú coi mặt, chú bỗng trông nó khỏe mạnh đấy. Tôi bỗng ghé ngồi bên chú, chú bỗng chỉ cho cái gãi cao lên để em ngắm liếc, hôm nọ nó chặt mắt cảnh thắp rẫy xuống, em tiếc quá. Xong chú nói em nhớ bữa cơm nguội mà hôm em đi chơi về, chỉ cho em ăn với cá kho và dưa chua, sao mà ngon thế, hôm nào em khỏe chỉ lại cho em ăn như thế. Tôi cười nói đúng đó chú ạ, mình chẳng ăn ngon vào đúng lúc mình đói thì bữa cơm đó không có gì ăn cũng ngon, chú nhé. Chú lại hỏi sắp đến mùa na chưa, em thêm ăn na quá. Tôi bỗng tháng sáu hoặc tháng bảy chú ạ. Chú chẳng ao ước một bộ quần áo dài lụa thì Mẹ tôi đã may cho chú để mặc cho mát và nhẹ. Còn các thứ trái cây thì chú thích nhất là na, xoài, dưa tây ướp đá.

Có lần chú Bách đưa cho tôi mấy miếng dưa tây hoặc mấy miếng xoài, thế là quý chị lắm đó. Hai chị em cứ nói chuyện vãn vơ như vậy, đâu có ngờ đến 12 giờ tôi vào bên nhà ăn cơm, vừa ăn xong thì hai vợ chồng tôi sang cùng đứng cạnh bên giường. Chú bỗng đỡ chú ngồi lên, anh người nhà một bên, mẹ tôi một bên, sau là thím Sáu. Thấy chú nói tiếng Pháp với chú Bách, thím Sáu khóc thì chú bỗng tôi không biết đâu mà khóc. Chú Bách bỗng bước ra cửa, chú Bảy gọi Bách, Bách rõ rồi mà chú Bảy không quay lại. Tôi và mẹ tôi đều kêu chú Bách, anh gọi này. Chú không quay vào nhìn ngoảnh mặt lại thôi, tôi thấy chú khóc. Tôi chưa từng thấy chú khóc bao giờ. Tôi thấy chú Sáu duỗi hai chân ra,

thì là đi luôn, anh người nhà vội đặt chú nằm xuống.

Tôi sống sót không ngờ, chú có chú Bách và Mẹ tôi là biết rõ thôi. Chú đã học thuộc và đã từng chứng kiến nhiều nên chú không dám quay lại khi thấy mình bó tay không sao ngăn được thân chết. Chú lại là người khóc nhiều hơn ai hết, tôi còn phải đi lo báo cho mọi người biết. Mẹ tôi đứng lên lo hết mà chạy cho chú xong, mẹ tôi lại trở về trại Cầm Giàng. Còn nhà báo thì ai trông nom sau khi chú Sáu mất, tôi cũng chết rồi. Gần một năm sau thì anh Long và ông Khái Hưng về trông nom tờ báo. Năm đó cũng là năm Nhật hay sang bom, mọi người sợ hãi hay chạy về nhà quê và nhà nào cũng đào hầm để trú ẩn. Bên mẹ con thím Sáu thì mẹ tôi đón về trại rồi, chứ ở trên này thì lấy gì sống.

(Văn hóa Ngày Nay tái bản 1996)